

Số: 72/BC-BVHXH

Hà Nội, ngày 25 tháng 7 năm 2023

BÁO CÁO

Kết quả giám sát việc thực hiện chính sách, pháp luật về phát triển du lịch trên địa bàn thành phố Hà Nội

Thực hiện Chương trình công tác năm 2023, Ban Văn hóa - Xã hội HĐND Thành phố đã tổ chức Đoàn giám sát việc thực hiện chính sách, pháp luật về phát triển du lịch trên địa bàn thành phố Hà Nội (Quyết định số 01/QĐ-BVHXH ngày 10/5/2023). Từ ngày 20/5/2023 đến ngày 20/6/2023, Đoàn giám sát đã nghiên cứu báo cáo của Sở Du lịch, Trung tâm Xúc tiến đầu tư, thương mại, du lịch Hà Nội và báo cáo của 23/30 quận, huyện, thị xã¹; đồng thời làm việc trực tiếp với 05 đơn vị (UBND huyện Sóc Sơn, UBND quận Hoàn Kiếm, UBND huyện Thường Tín, sở Du lịch, Trung tâm Xúc tiến, đầu tư, thương mại, du lịch Hà Nội), khảo sát tại một số điểm du lịch, điểm di tích, cơ sở lưu trú trên địa bàn Thành phố. Các đơn vị được giám sát trực tiếp đã thực hiện nghiêm túc kế hoạch; trao đổi thẳng thắn, cung cấp nhiều thông tin, đồng thời tiếp thu ý kiến của thành viên Đoàn giám sát. Ban Văn hóa - Xã hội, HĐND Thành phố báo cáo kết quả giám sát như sau:

I. Tình hình triển khai và kết quả việc thực hiện chính sách, pháp luật về phát triển du lịch trên địa bàn thành phố Hà Nội

1. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức triển khai thực hiện

Thành ủy, HĐND, UBND Thành phố luôn coi trọng và tập trung, quyết liệt trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo, phát huy vai trò, trách nhiệm, huy động sự vào cuộc đồng bộ của các cấp, các ngành từ Thành phố tới cơ sở trong triển khai thực hiện các chính sách, pháp luật về phát triển du lịch Thủ đô.

Sở Du lịch với trách nhiệm được giao là cơ quan thường trực công tác quản lý du lịch của Thành phố đã phối hợp với các sở, ngành có liên quan tham mưu UBND Thành phố ban hành các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn các cấp, ngành, địa phương trên địa bàn Thành phố tập trung triển khai, tổ chức có kết quả công tác phát triển du lịch trên địa bàn Thành phố. Nhiều chương trình kế hoạch và các văn bản hướng dẫn được ban hành², là cơ sở pháp lý quan trọng để các đơn vị thực hiện tốt công tác phát triển du lịch trên địa bàn thành phố Hà Nội.

¹ 07 đơn vị: Ba Đình, Hai Bà Trưng, Bắc Từ Liêm, Chương Mỹ, Hoài Đức, Phú Xuyên, Thanh Oai chưa nghiêm túc thực hiện việc báo cáo theo yêu cầu của Đoàn giám sát (đề nghị các đơn vị rút kinh nghiệm, nghiêm túc thực hiện yêu cầu giám sát theo quy định pháp luật)..

² Giai đoạn từ năm 2017 đến tháng 5/2023, Sở Du lịch đã ban hành 60 văn bản chỉ đạo điều hành và tham mưu UBND Thành phố ban hành 16 kế hoạch, chương trình phát triển du lịch Thủ đô; tham mưu Ban cán sự Đảng UBND Thành phố triển khai thực hiện Nghị quyết số 08-NQ/TW ngày 16/01/2017 của Bộ Chính trị về phát triển du lịch trở

Các quận, huyện, thị xã đã quán triệt, ban hành văn bản, tổ chức triển khai chính sách, pháp luật về phát triển du lịch; đưa nhiệm vụ phát triển du lịch vào Nghị quyết của cấp ủy, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội hàng năm của địa phương; chú trọng việc xây dựng các mục tiêu, giải pháp cụ thể về phát triển du lịch. Nhiều địa phương tổ chức triển khai các quy định về phát triển du lịch bài bản, đồng bộ, hiệu quả³.

Nhận thức và hành động của các cấp, các ngành trong hệ thống chính trị Thành phố và nhân dân Thủ đô đối với phát triển du lịch ngày càng có sự chuyển biến mạnh mẽ. Các hoạt động tuyên truyền, nâng cao nhận thức và trách nhiệm của các cơ quan trong hệ thống chính trị và các tầng lớp nhân dân đối với phát triển du lịch bền vững, nhất là trong việc xây dựng và thực hiện nếp sống văn hóa, giao tiếp, ứng xử văn minh, thanh lịch, thân thiện, hiếu khách được nâng lên.

2. Kết quả việc thực hiện chính sách, pháp luật về phát triển du lịch trên địa bàn Thành phố

Hoạt động tuyên truyền, quảng bá xúc tiến du lịch được đổi mới, nhất là chương trình hợp tác chiến lược giữa thành phố Hà Nội và Mạng tin tức truyền hình cáp quốc tế CNN đã có những tác động tích cực trong việc giới thiệu và tạo ấn tượng với khán giả, du khách và các nhà đầu tư về hình ảnh Thủ đô Hà Nội, thúc đẩy tăng trưởng khách du lịch quốc tế, đặc biệt là khách từ các thị trường có khả năng chi tiêu cao và lưu trú dài ngày.

Công tác phối hợp liên kết tổ chức, tham gia các sự kiện xúc tiến du lịch do các tỉnh, thành phố tổ chức để thúc đẩy quảng bá du lịch Thủ đô được tăng cường. Các chương trình liên kết, hợp tác, kết nối tour, tuyến du lịch với các quận, huyện, thị xã trên địa bàn với các tỉnh, thành phố trong nước và quốc tế được xây dựng và triển khai có hiệu quả.

Công tác triển khai các đề án, quy hoạch du lịch được quan tâm:

Trên cơ sở tiềm năng du lịch nổi trội (Hà Nội có 5922 di tích văn hóa lịch sử, 1350 làng nghề, hệ thống bảo tàng, các công trình văn hóa - thể thao quốc gia...), với vị trí trung tâm du lịch khu vực phía Bắc, Hà Nội quan tâm xây dựng nhiều dự án phục vụ phát triển du lịch gắn với thực hiện Nghị quyết 06-NQ/TU của Thành ủy, Nghị quyết 12/2012/NQ-HĐND Thành phố của HĐND Thành phố. Giai đoạn từ năm 2017 đến nay, Thành phố đã chỉ đạo tập trung thực hiện một số dự án đầu tư xây dựng khu công viên, vui chơi giải trí quy mô lớn, hiện đại như: Đưa vào khai thác phục vụ khách du lịch Khu công viên thể thao giải trí thuộc dự án khu du lịch, vui chơi giải trí, đô thị sinh thái Tuần Châu - Hà Nội; đôn đốc công tác quy hoạch và triển khai các dự án Công viên văn hóa, du lịch, vui chơi Kim Quy; Trung tâm Hội chợ triển lãm Quốc gia, Tổ hợp vui chơi giải trí đa năng

thành ngành kinh tế mũi nhọn; Nghị quyết số 06-NQ/TU ngày 26/6/2016 của Ban Thường vụ Thành ủy về phát triển du lịch Thủ đô Hà Nội giai đoạn 2016 - 2020 và những năm tiếp theo...)

³ Hoàn Kiếm, Tây Hồ, Gia Lâm,...

- Trường đua ngựa Sóc Sơn; các dự án quy hoạch, đầu tư bảo tồn, tôn tạo công trình di tích lịch sử, văn hóa gắn với khai thác phát triển du lịch (khu di sản văn hóa thế giới Hoàng thành Thăng Long, di tích Quốc gia đặc biệt Văn Miếu - Quốc Tử Giám, làng gốm sứ Bát Tràng, làng lụa Vạn Phúc, làng cổ Đường Lâm,...

Hệ thống cơ sở vật chất, hạ tầng kỹ thuật được quan tâm, đầu tư xây dựng nhằm thúc đẩy phát triển du lịch:

Hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội phục vụ du lịch được quan tâm, từng bước được xây dựng đồng bộ với nhiều tuyến đường giao thông huyết mạch, nâng cấp sân bay, xây dựng các bến, bãi đỗ xe tĩnh; hạ tầng kỹ thuật đô thị; hệ thống chiếu sáng, vệ sinh, môi trường; cấp thoát nước; hệ thống cây xanh, vườn hoa, thảm cỏ... Hệ thống cơ sở vật chất kỹ thuật du lịch hiện có 3.756 cơ sở lưu trú du lịch với 70.218 phòng; 1.488 doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ lữ hành quốc tế và 319 doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ lữ hành nội địa. Thành phố cũng đang tiến hành triển khai xây dựng hệ thống du lịch thông minh nhằm nâng cao khả năng cạnh tranh về mặt công nghệ của ngành du lịch, tạo ra nhiều dịch vụ có giá trị gia tăng cao, tăng tiện ích cho người dân và khách du lịch.

Công tác phát triển sản phẩm du lịch chất lượng cao, gắn với xây dựng điểm đến du lịch, xây dựng thương hiệu du lịch Thủ đô được chú trọng

Các sản phẩm du lịch dần được đa dạng hoá và nâng cao chất lượng, tập trung vào các nhóm chủ yếu như: Du lịch văn hóa là sản phẩm du lịch đặc trưng, có thể mạnh của Hà Nội được khách du lịch yêu thích⁴; tham quan phố cổ và những công trình kiến trúc đặc sắc, các hoạt động trong tuyến phố cổ và chợ đêm, không gian đi bộ quanh Hồ Hoàn Kiếm và khu vực phụ cận; tham quan bảo tàng, làng nghề nổi tiếng kết hợp tham gia các lễ hội truyền thống, các hoạt động thưởng thức về ẩm thực, văn nghệ và trải nghiệm thao tác nghề truyền thống tạo sức hấp dẫn du khách; du lịch nông nghiệp và trang trại; du lịch sinh thái, tâm linh, nghỉ dưỡng cuối tuần, vui chơi giải trí, thể thao với lợi thế sinh thái tự nhiên của hệ thống núi, sông hồ, rừng tự nhiên có cảnh quan thiên nhiên đẹp, hấp dẫn⁵... cùng hệ thống các sân golf đạt tiêu chuẩn quốc tế, nhiều trung tâm thương mại, khách sạn cao cấp, khu công viên, trung tâm mua sắm lớn, dịch vụ thể thao... các loại hình dịch vụ vui chơi giải trí hiện đại tạo các sản phẩm du lịch vui chơi giải trí hấp dẫn thu hút đông đảo người dân và du khách

Bên cạnh việc phát triển sản phẩm du lịch, việc xây dựng điểm đến cũng là một nội dung trọng tâm được Thành phố quan tâm triển khai trong đầu tư phát triển du lịch, UBND Thành phố đã công nhận 32 điểm du lịch, khu du lịch cấp Thành phố, trong đó có 10 điểm du lịch gắn với các giá trị của di sản - di tích,

⁴ Tham quan các khu di tích lịch sử nội đô Ba Đình, khu vực trung tâm thành phố, di sản văn hóa thế giới Hoàng Thành Thăng Long; khu di tích Cổ Loa, Văn Miếu Quốc Tử Giám; Làng văn hóa các dân tộc Việt Nam; làng cổ Đường Lâm. Tham quan, nghiên cứu tìm hiểu các giá trị cảnh quan, sinh thái, văn hóa tâm linh kết hợp du lịch cộng đồng làng quê ở khu vực Ba Vì, Sơn Tây, Chương Mỹ, Mỹ Đức, Sóc Sơn và khu vực Hồ Tây

⁵ Khu vực Ba Vì, Sơn Tây, Suối Hai, Đồng Mô, Quan Sơn, Hồ Tây, Hồ Hoàn Kiếm, Sông Hồng

08 điểm du lịch gắn với các giá trị của làng nghề và 14 điểm du lịch gắn với các giá trị của tài nguyên tự nhiên, vui chơi giải trí, tham quan bảo tàng... (*Chi tiết tại Phụ lục số 06*). Một số điểm du lịch đã được đầu tư cơ sở vật chất, tổ chức dịch vụ tương đối tốt, thu hút đông đảo khách du lịch đến tham quan, đóng góp tích cực vào kết quả hoạt động của ngành du lịch Thủ đô.

Thủ đô Hà Nội được các tổ chức quốc tế uy tín đánh giá, bình chọn nằm trong danh sách các điểm đến hấp dẫn trong khu vực và thế giới, đồng thời nhận nhiều giải thưởng và đề cử danh giá⁶. Năm 2019 (trước khi xảy ra đại dịch Covid-19) Hà Nội đón 28,94 triệu lượt khách du lịch, trong đó 7,02 triệu lượt khách quốc tế, đem lại doanh thu 103.812 tỷ đồng, đóng góp tỷ trọng 12,54% GRDP Thành phố.

Công tác quản lý nhà nước về du lịch được tăng cường

Công tác quản lý các hoạt động kinh doanh du lịch (kinh doanh lữ hành, kinh doanh dịch vụ lưu trú); cấp, đổi thẻ cho hướng dẫn viên du lịch; quản lý, cấp phép cho các cá nhân, doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực du lịch được quan tâm, chú trọng hơn⁷. Hệ thống cơ chế chính sách phát triển du lịch được hình thành và hoàn thiện từng bước, các thủ tục được cải tiến, giảm bớt phiền hà, tạo thuận lợi cho khách du lịch, doanh nghiệp và cộng đồng dân cư khi tham gia hoạt động du lịch.

Nhìn chung, việc thực hiện chính sách, pháp luật về phát triển du lịch trên địa bàn Thành phố (triển khai Luật Du lịch năm 2017 đến nay) đạt nhiều kết quả tích cực; mặc dù chịu ảnh hưởng lớn từ đại dịch COVID - 19 nhưng hồi phục nhanh, có bứt phá, du lịch Hà Nội đang phát triển đúng định hướng, bảo đảm bền vững, có hiệu quả; thị trường du lịch được mở rộng, lượng khách tăng; sản phẩm du lịch từng bước được đa dạng hoá trên cơ sở khai thác thế mạnh, tiềm năng tài nguyên du lịch Thủ đô. Hệ thống cơ sở vật chất kỹ thuật du lịch đang dần được xây dựng đồng bộ, tạo điều kiện tăng trưởng các chỉ tiêu phát triển du lịch, đem lại hiệu quả cao về kinh tế - xã hội và bảo vệ môi trường. Du lịch đã tạo động lực thúc đẩy các ngành kinh tế - xã hội phát triển, tạo thêm nhiều việc làm, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân, góp phần xây dựng nông thôn mới, phát triển làng nghề. Du lịch đang từng bước trở thành ngành kinh tế mũi nhọn, có giá trị gia tăng cao và sức cạnh tranh lớn, phát triển bền vững.

⁶ Trong hai năm 2018, 2019, Hà Nội được vào danh sách các Thành phố bình chọn “Điểm đến thành phố hàng đầu thế giới của Tổ chức Giải thưởng du lịch thế giới (WTA)”. Năm 2019, 2020, Hà Nội tiếp tục có mặt trong các bảng xếp hạng về du lịch uy tín, đứng thứ 15/25 điểm đến hàng đầu thế giới do du khách bình chọn trên trang web TripAdvisor

⁷ Từ khi Luật Du lịch sửa đổi được ban hành đến tháng 5/2023, Sở Du lịch đã thẩm định cấp phép hoạt động cho 319 doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ lữ hành nội địa, phối hợp với Tổng cục Du lịch thẩm định cấp phép hoạt động cho 1.488 doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ lữ hành quốc tế

II. Một số tồn tại, hạn chế và nguyên nhân

Qua báo cáo, làm việc trực tiếp với các đơn vị cho thấy, bên cạnh kết quả đạt được, việc thực hiện chính sách, pháp luật về phát triển du lịch trên địa bàn Thành phố còn một số tồn tại, hạn chế và nguyên nhân sau:

1. Tồn tại, hạn chế, vướng mắc

(1) Việc tham mưu, xây dựng các cơ chế, chính sách đặc thù trong lĩnh vực du lịch; cơ chế, giải pháp thu hút mạnh mẽ các nguồn vốn xã hội, các nhà đầu tư lớn vào lĩnh vực du lịch của Hà Nội còn hạn chế.

(2) Tiến độ một số nội dung quy hoạch, đề án, dự án phát triển du lịch chậm so với kế hoạch⁸. Nguồn lực đầu tư cho phát triển du lịch còn hạn chế. Nhiều dự án chưa thu hút được các nhà đầu tư; một số dự án đã có chủ trương đầu tư nhưng chậm triển khai⁹, có dự án bị chấm dứt hoạt động và thu hồi giấy chứng nhận đầu tư¹⁰.

(3) Thiếu các sản phẩm du lịch đặc trưng, độc đáo mang bản sắc, thương hiệu Thủ đô, có sức hấp dẫn, cạnh tranh cao. Các sản phẩm du lịch vẫn chủ yếu dựa vào các yếu tố tự nhiên sẵn có, chưa khai thác được tiềm năng, thế mạnh của du lịch Thủ đô, đặc biệt là du lịch văn hóa, làng nghề, làng cổ.

(4) Hoạt động tuyên truyền quảng bá, xúc tiến du lịch chưa chuyên nghiệp, thiếu sự phối hợp chặt chẽ để tạo thành chuỗi dịch vụ hoàn chỉnh giữa các vùng, các địa phương, chưa kết nối được với các làng nghề. Mới dừng chủ yếu ở quảng bá hình ảnh, hình thức nội dung còn đơn điệu, chưa hấp dẫn du khách; hệ thống thông tin quảng cáo chưa được phát huy tác dụng để quảng bá du lịch; thiếu sự phối hợp đồng bộ giữa các ngành liên quan trong việc tổ chức các sự kiện văn hoá, ngoại giao, kinh tế, thể thao để gắn kết nâng cao hiệu quả quảng bá, thu hút phát triển du lịch.

(5) Hiệu quả kinh tế du lịch chưa cao, cơ cấu và tỷ trọng du lịch trong nhóm ngành dịch vụ còn thấp. Tổng thu từ khách du lịch và đóng góp của ngành du lịch vào GRDP của Thành phố chưa tương xứng với tiềm năng và vị thế về du lịch của một đô thị trung tâm quốc gia và có sức hấp dẫn quốc tế (*Chi tiết tại Phụ lục 03*).

(6) Hệ thống hạ tầng du lịch, hạ tầng đô thị hỗ trợ hoạt động du lịch còn yếu và thiếu; hệ thống giao thông công cộng còn hạn chế. Hạ tầng kỹ thuật, điều

⁸ Dự án Công viên Hoàng thành Thăng Long, dự án quy hoạch làng gốm sứ Bát Tràng, làng dệt lụa Vạn Phúc; các dự án đầu tư xây dựng khu du lịch vui chơi giải trí, khách sạn cao cấp, Công viên văn hóa, du lịch vui chơi giải trí Kim Quy, huyện Đông Anh; Tổ hợp vui chơi giải trí đa năng - Trường đua ngựa tại huyện Sóc Sơn; Trung tâm Hội chợ triển lãm quốc gia tại huyện Đông Anh...

⁹ Một số dự án trên địa bàn huyện Sóc Sơn: Khu vui chơi giải trí cuối tuần đền Sóc, Khu du lịch hồ Đồng Quan, Khu sinh thái Thung lũng xanh...; huyện Ba Vì: dự án xây dựng sân golf, resort và khu vui chơi giải trí cao cấp hồ Cẩm Quý, Khu du lịch núi Ba Vì- hồ Suối Hai...

¹⁰ Dự án khu du lịch cao cấp quốc tế Tản Viên (hồ Suối Hai), Dự án Khu hỗn hợp Văn phòng - thương mại, dịch vụ - nhà hàng và giải trí (Hello Kitty): hai dự án này đã có văn bản thông báo thu hồi giấy chứng nhận đầu tư của Sở Kế hoạch và Đầu tư).

kiện vật chất cho ngành du lịch chưa đáp ứng yêu cầu phát triển du lịch nhất là tại các điểm tham quan, làng cổ, làng nghề...như: đường đi, bãi đỗ xe, nhà vệ sinh, phòng trưng bày, bán sản phẩm du lịch...

(7) Quy mô doanh nghiệp còn nhỏ, sức cạnh tranh chưa cao, chưa hình thành được doanh nghiệp du lịch có thương hiệu mạnh tầm cỡ quốc tế. Hệ thống nhà hàng, cơ sở dịch vụ ẩm thực, cơ sở dịch vụ mua sắm phát triển nhưng còn phân tán; các dịch vụ lưu trú, vận tải, ăn uống, mua sắm...chưa có sự liên kết chuỗi, chưa tạo thành hệ sinh thái kết nối để trở thành sản phẩm du lịch hoàn chỉnh, thỏa mãn tối đa nhu cầu du khách, đem lại giá trị gia tăng cao.

Hệ thống cơ sở lưu trú du lịch chủ yếu quy mô nhỏ, chất lượng còn nhiều hạn chế, tỷ lệ các cơ sở đạt chất lượng đủ tiêu chuẩn xếp hạng từ 3 đến 5 sao còn ít (*Chi tiết tại Phụ lục số 04*); các dịch vụ bổ sung chưa phong phú đa dạng, còn hạn chế về số lượng. Một số cơ sở hoạt động kinh doanh dịch vụ du lịch tự phát, có hiện tượng đầu tư xây dựng các hạng mục công trình trái phép trên diện tích đất trồng cây lâu năm, đất trồng cây hàng năm khác, đất rừng đặc dụng, đất rừng sản xuất... sử dụng đất không đúng mục đích, vi phạm trật tự xây dựng. Còn có những cơ sở lưu trú chưa đảm bảo các điều kiện về kinh doanh dịch vụ lưu trú du lịch như: chưa được cấp phép, chưa đảm bảo về phòng cháy chữa cháy, an toàn thực phẩm, bảo vệ môi trường... đã đưa vào khai thác, hoạt động phục vụ khách du lịch.

(8) Công tác quản lý nhà nước về du lịch còn một số hạn chế, bất cập, nhất là cấp cơ sở; ở một số quận, huyện, thị xã cán bộ phụ trách du lịch chủ yếu kiêm nhiệm. Chất lượng và số lượng của nhân lực du lịch chưa theo kịp tốc độ phát triển nhanh của du lịch Thủ đô, thiếu đội ngũ lao động chuyên nghiệp, lực lượng quản lý và các chuyên gia đầu ngành du lịch, chất lượng đội ngũ thuyết minh viên tại các điểm du lịch còn hạn chế...chuyển đổi số trong lĩnh vực du lịch chậm.

(9) Vấn đề môi trường, tình hình an ninh trật tự tại các điểm du lịch dù đã có chuyển biến tích cực, song còn bất cập, vẫn còn những hiện tượng chèo kéo, ép giá, ép khách làm ảnh hưởng tới ấn tượng của du khách.

2. Nguyên nhân

(1) Dịch bệnh COVID-19 đã gây tác động chưa từng có tiền lệ, kinh tế thế giới suy giảm, thậm chí suy thoái, các nước, đối tác lớn của Việt Nam đều bị ảnh hưởng nghiêm trọng. Hầu hết các ngành, lĩnh vực kinh tế đều chịu ảnh hưởng nặng nề, nhiều hoạt động kinh tế xã hội ngưng trệ, trong đó ngành Du lịch là ngành chịu ảnh hưởng nặng nề nhất.

(2) Việc thay đổi quy định pháp luật liên quan công tác lập quy hoạch (Luật quy hoạch 2017 có hiệu lực từ 01/01/2019) dẫn đến tiến độ triển khai công tác lập và rà soát quy hoạch bị chậm, nhiều quy hoạch ngành, trong đó có du lịch không còn cơ sở để triển khai thực hiện.

(3) Nhận thức và sự quan tâm của một số ngành, chính quyền địa phương và một bộ phận cán bộ, người dân về phát triển du lịch còn chưa đầy đủ. Chưa thực sự coi du lịch là ngành kinh tế mũi nhọn để phát triển kinh tế - xã hội. Một số địa phương có nhiều tiềm năng về du lịch chưa chủ động tìm biện pháp phát triển du lịch một cách hiệu quả.

(4) Công tác tuyên truyền, quảng bá tuy đã được đẩy mạnh nhưng chưa tập trung nhiều vào quảng bá xúc tiến thu hút đầu tư, chưa xây dựng được chương trình quảng bá bài bản, chưa làm nổi bật được giá trị của các danh lam thắng cảnh, các di tích lịch sử văn hóa của các địa phương; chưa huy động tốt nguồn lực nhất là của các đơn vị du lịch. Hoạt động du lịch chủ yếu dựa vào tự nhiên, mang tính mùa vụ.

(5) Cơ sở hạ tầng chưa đồng bộ, chưa có sự kết nối các tour, tuyến du lịch giữa các địa phương trên địa bàn Thành phố để xây dựng điểm đến “An toàn- Thân thiện- Hấp dẫn”. Việc hợp tác, liên kết phát triển du lịch giữa Hà Nội với các địa phương trong nước và quốc tế chưa như mong muốn.

(6) Việc đầu tư các nguồn lực cho phát triển du lịch còn thấp. Ngân sách đầu tư cho du lịch còn hạn chế, nhất là đầu tư cho cơ sở hạ tầng, kinh phí cho công tác quy hoạch. Chưa xây dựng được cơ chế, chính sách để thu hút, khuyến khích mạnh mẽ nguồn vốn xã hội hóa và các nhà đầu tư có tiềm lực vào phát triển du lịch.

(7) Thiếu cơ chế phối hợp giữa các ngành, địa phương trong việc bảo tồn, tôn tạo và khai thác tài nguyên phục vụ du lịch; nâng cấp sản phẩm du lịch; giữ gìn cảnh quan, môi trường du lịch phục vụ cho phát triển du lịch hoàn chỉnh, hấp dẫn và bền vững. Tại một số địa phương còn có sự chồng chéo trong công tác quản lý quy hoạch để phát triển du lịch¹¹.

III. Kiến nghị và đề xuất

1. Đối với Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

(1) Nghiên cứu, tham mưu Chính phủ đề xuất với Quốc hội xem xét, sửa đổi một số điều của Luật Du lịch 2017, cụ thể như sau:

- Quy định bổ sung một số khái niệm: Du lịch nông nghiệp, Du lịch mạo hiểm...

- Tại khoản 1, Điều 31. *Điều kiện kinh doanh dịch vụ lữ hành nội địa* yêu cầu: Người phụ trách kinh doanh dịch vụ lữ hành nội địa “phải có chứng chỉ nghiệp vụ điều hành du lịch nội địa”. Đề xuất nghiên cứu, chỉnh sửa khoản 1, Điều 31 theo hướng như sau: “phải có chứng chỉ nghiệp vụ điều hành du lịch nội địa hoặc quốc tế” vì theo quy định tại khoản 3 Điều 30 quy định “Doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ lữ hành quốc tế được kinh doanh dịch vụ lữ hành quốc tế và dịch vụ lữ hành nội địa...”

¹¹Huyện Ba Vì với Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn (Vườn Quốc gia Ba Vì); huyện Sóc Sơn với Bộ Quốc phòng (Núi Sóc- Hồ Đồng Quan)...

- Tại điểm d, khoản 1, Điều 59. *Điều kiện cấp thẻ hướng dẫn viên du lịch nội địa* yêu cầu: Tốt nghiệp trung cấp trở lên chuyên ngành hướng dẫn du lịch, trường hợp tốt nghiệp trung cấp trở lên chuyên ngành khác phải có chứng chỉ nghiệp vụ hướng dẫn du lịch nội địa”. Đề xuất nghiên cứu, chỉnh sửa điểm d, khoản 1, Điều 31 theo hướng như sau: “Tốt nghiệp trung cấp trở lên chuyên ngành hướng dẫn du lịch, trường hợp tốt nghiệp trung cấp trở lên chuyên ngành khác phải có chứng chỉ nghiệp vụ hướng dẫn du lịch nội địa hoặc quốc tế”. vì theo quy định tại điểm a, khoản 2 Điều 58 quy định “Hướng dẫn viên du lịch quốc tế được hướng dẫn cho khách du lịch nội địa, khách du lịch quốc tế đến Việt Nam trong phạm vi toàn quốc và đưa khách ra nước ngoài”.

(2) Có chính sách hỗ trợ về tài chính, về thủ tục hành chính giúp doanh nghiệp lũy hành tham gia các sự kiện, hội chợ du lịch quốc tế và trong nước để mở rộng, tiếp cận được các đối tác có tiềm năng trong nước và quốc tế.

(3) Quan tâm hỗ trợ về kỹ thuật, chuyên gia, tư vấn giúp doanh nghiệp lũy hành tiếp cận nhanh với các tiến bộ về khoa học công nghệ, đẩy nhanh quá trình áp dụng chuyển đổi số tại doanh nghiệp, góp phần tăng năng suất lao động và hội nhập quốc tế.

(4) Có chính sách đào tạo, bồi dưỡng, cấp chứng chỉ ngoại ngữ hiếm như: tiếng Tây Ban Nha, tiếng Đức, tiếng Thái Lan.. cho đội ngũ hướng dẫn viên du lịch để đáp ứng nhu cầu của khách du lịch.

(5) Tổ chức điều tra tổng thể tài nguyên du lịch, phân loại tài nguyên du lịch trên phạm vi cả nước theo quy định tại điều 16 Luật Du lịch 2017 làm căn cứ cho các địa phương thực hiện công tác quản lý, phát huy giá trị tài nguyên du lịch.

(6) Hỗ trợ thành phố Hà Nội hợp tác với các tổ chức quốc tế về du lịch trong công tác quản lý, nâng cấp chất lượng điểm đến; xây dựng chuỗi liên kết sản phẩm, dịch vụ du lịch với thị trường khách trọng điểm đến Hà Nội và cả nước; đào tạo nguồn nhân lực du lịch.

(7) Xem xét đổi tên Phòng Văn hóa - Thông tin cấp huyện thành Phòng Văn hóa - Thông tin và Du lịch.

2. Đối với UBND Thành phố

(1) Tiếp tục tập trung chỉ đạo triển khai kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 08-NQ/TW ngày 16/01/2017 của Bộ Chính trị về phát triển du lịch trở thành ngành kinh tế mũi nhọn; Nghị quyết số 06-NQ/TU ngày 26/6/2016 của Thành ủy Hà Nội về phát triển du lịch Thủ đô Hà Nội giai đoạn 2016 - 2020 và những năm tiếp theo; Nghị quyết số 12/2012/NQ-HĐND của HĐND Thành phố về Quy hoạch phát triển Du lịch thành phố Hà Nội đến năm 2020, định hướng đến năm 2030. Rà soát tổng thể quy hoạch phát triển du lịch để điều chỉnh, bổ sung, cập nhật vào quy hoạch Thủ đô.

(2) Nghiên cứu, xây dựng các cơ chế, chính sách thu hút mạnh mẽ các

nguồn vốn xã hội, các nhà đầu tư lớn vào lĩnh vực du lịch. Tập trung kêu gọi đầu tư các khu du lịch, khu vui chơi giải trí cao cấp, trung tâm thương mại hiện đại, hệ thống khách sạn cao sao có tính cạnh tranh khu vực và quốc tế.

(3) Quan tâm, bố trí nguồn lực để triển khai Kế hoạch thực hiện Quyết định số 147/QĐ-TTg ngày 22/01/2020 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chiến lược phát triển du lịch Việt Nam đến năm 2030 và Nghị quyết số 82/NQ-CP, ngày 18/5/2023 của Chính phủ về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu đẩy nhanh phục hồi, tăng tốc phát triển du lịch hiệu quả, bền vững bảo đảm hiệu quả, thống nhất, phù hợp với nhu cầu, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của Thành phố.

(4) Tăng cường đầu tư, nâng cấp chất lượng hệ thống hạ tầng du lịch, hạ tầng đô thị, hệ thống bãi đỗ xe, hỗ trợ hoạt động du lịch, đảm bảo trật tự đô thị, vệ sinh môi trường tại các khu, điểm du lịch. Ưu tiên bố trí vốn đầu tư cho chương trình đầu tư phát triển hạ tầng du lịch và chương trình tu bổ, sửa chữa, nâng cấp các di sản, di tích lịch sử văn hóa; đầu tư phát triển công nghiệp văn hóa trong đó coi trọng du lịch văn hóa. Xây dựng hệ sinh thái du lịch thông minh, hỗ trợ công tác quản lý nhà nước, kinh doanh dịch vụ du lịch; chuyển đổi số trong quản lý nhà nước và tuyên truyền, quảng bá, xúc tiến du lịch. Tiếp tục số hóa các điểm đến du lịch, tiến tới phát triển nền tảng số “Quản trị và kinh doanh du lịch” trên địa bàn Thủ đô.

(5) Chỉ đạo sở Quy hoạch Kiến trúc và các đơn vị liên quan khẩn trương hoàn thiện, trình phê duyệt quy hoạch chi tiết 1/500 các dự án: Bảo tồn và phát huy giá trị làng nghề truyền thống kết hợp du lịch tại làng gốm sứ Bát Tràng (huyện Gia Lâm); làng Lụa Vạn Phúc (quận Hà Đông). Phê duyệt điều chỉnh quy hoạch khoanh vùng bảo vệ di tích Làng cổ Đường Lâm (thị xã Sơn Tây). Đẩy nhanh tiến độ xây dựng phê duyệt các quy hoạch phân khu còn lại.

(6) Chỉ đạo rà soát, có kế hoạch và giải pháp chuẩn hóa đội ngũ cán bộ du lịch từ Thành phố đến cơ sở; kiến nghị Thành phố xem xét bố trí mỗi quận, huyện, thị xã có ít nhất 01 cán bộ chuyên trách về du lịch; sử dụng cán bộ lãnh đạo, quản lý du lịch có đủ năng lực, trình độ, phẩm chất; thường xuyên bồi dưỡng, tập huấn cho cán bộ văn hóa, đặc biệt là cán bộ cơ sở.

(7) Tiếp tục chỉ đạo rà soát, xây dựng, hoàn thiện các quy định phân công, phân cấp quản lý nhà nước đối với hoạt động du lịch; xây dựng quy chế phối hợp các lực lượng liên ngành để phát triển du lịch

3. Đối với sở Du lịch

(1) Bám sát các chỉ tiêu, định hướng của Nghị quyết Đại hội Đảng bộ Thành phố lần thứ XVII và Nghị quyết của Ban Thường vụ Thành ủy về phát triển du lịch Thủ đô giai đoạn 2023-2025 và những năm tiếp theo với các giải pháp căn cơ, hữu hiệu, có tính đột phá, chiến lược, phù hợp với bối cảnh, tình hình thực tiễn hiện nay, phù hợp với quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội, quy hoạch đô thị, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2021-2025; thực hiện

cơ cấu lại toàn diện ngành du lịch Thủ đô để thực hiện khả thi, hiệu quả các mục tiêu phục hồi, phát triển du lịch trở thành ngành kinh tế mũi nhọn, bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ với thực hiện Nghị quyết số 08-NQ/TW ngày 16/01/2017 của Bộ Chính trị, Chiến lược phát triển du lịch Việt Nam đến năm 2030.

(2) Rà soát các nhiệm vụ, giải pháp trên cơ sở cập nhật những xu hướng mới, quá trình chuyển đổi số trong phát triển du lịch. Xác định một số nhiệm vụ trọng tâm, giải pháp đột phá, đặc biệt là đột phá về cơ chế chính sách đặc thù, thu hút đầu tư; có giải pháp quyết liệt để đẩy nhanh tiến độ thực hiện các dự án chậm triển khai; tập trung vào quy hoạch các cụm du lịch đến năm 2025, định hướng đến 2030: cụm du lịch Hương Sơn- Quan Sơn; núi Sóc - Hồ Đồng Quan; Vân Trì- Cổ Loa; Hà Đông và phụ cận; quy hoạch 02 cụm du lịch Sơn Tây- Ba Vì; Khu du lịch Ba Vì - Suối Hai thành khu du lịch Quốc gia. Lập và triển khai quy hoạch, đầu tư bảo tồn, phát triển làng nghề truyền thống kết hợp du lịch tại làng gốm sứ Bát Tràng (huyện Gia Lâm); làng Lụa Vạn Phúc (quận Hà Đông) và Làng cổ Đường Lâm (thị xã Sơn Tây) trở thành điểm du lịch đạt chuẩn quốc gia và quốc tế.

(3) Tham mưu xây dựng, trình HĐND Thành phố ban hành cơ chế, chính sách khuyến khích, hỗ trợ đầu tư phát triển khu, điểm du lịch có chất lượng cao; đẩy mạnh các hoạt động du lịch cộng đồng, du lịch sinh thái, gắn với các di tích, di sản của Thăng Long-Hà Nội, góp phần đáp ứng tốt hơn nhu cầu của du khách trong nước và quốc tế. Đa dạng hóa hình thức, sản phẩm du lịch, chú trọng liên kết giữa du lịch với các ngành khác. Tập trung thu hút đầu tư hình thành một số cụm du lịch trọng điểm như kế hoạch đã đề ra.

(4) Tham mưu xây dựng, hoàn thiện các quy định phân công, phân cấp quản lý nhà nước đối với hoạt động du lịch; xây dựng quy chế phối hợp các lực lượng liên ngành để phát triển du lịch. Phối hợp với các đơn vị liên quan phát triển du lịch theo hướng xanh, bền vững, “lấy trải nghiệm của khách du lịch làm trung tâm”.

(5) Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra hoạt động du lịch để phát hiện từ sớm, từ xa, xử lý nghiêm, kịp thời các vi phạm, hoặc hướng dẫn, hỗ trợ để các cơ sở kinh doanh dịch vụ du lịch thực hiện các thủ tục đảm bảo theo đúng quy định pháp luật. Tập trung chỉ đạo kiểm tra, rà soát cụ thể từng trường hợp hoạt động du lịch tự phát, chưa đảm bảo theo quy định thời gian qua để có biện pháp xử lý phù hợp, đúng quy định pháp luật trong quản lý nhà nước về du lịch, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội địa phương nói chung, phát triển du lịch nói riêng theo hướng bền vững.

(6) Chú trọng công tác đào tạo, bồi dưỡng cho đội ngũ nhân lực hoạt động trong lĩnh vực du lịch và các ngành hỗ trợ cho du lịch theo hướng đào tạo chất lượng cao, chuyên nghiệp theo tiêu chuẩn khu vực và quốc tế.

4. Đối với Trung tâm Xúc tiến, đầu tư, thương mại, du lịch

(1) Bám sát định hướng, mục tiêu phát triển du lịch của Thủ đô trong giai đoạn mới để xây dựng các đề án, kế hoạch, chương trình... phù hợp với thực tế. Tăng cường tuyên truyền, quảng bá, xúc tiến du lịch nhằm nâng cao nhận thức của xã hội về vị trí, vai trò của du lịch là ngành kinh tế tổng hợp, mang nội dung văn hóa sâu sắc, có tính liên ngành, liên vùng và xã hội hóa cao đem lại hiệu quả tích cực cho phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

(2) Tập trung liên kết phát triển sản phẩm, thị trường; kết nối tour, tuyến, điểm du lịch trong vùng và liên vùng. Hình thành mô hình liên kết giữa các địa phương, có sự tham gia của Sở Du lịch và các doanh nghiệp lớn trong lĩnh vực du lịch. Đẩy mạnh kinh doanh lữ hành quốc tế tại các thị trường trọng điểm như Tây Âu, Nhật Bản, Hàn Quốc, Trung Quốc... Kết hợp với các sản phẩm du lịch, các hội chợ, Festival để đa dạng hóa các hình thức phát triển du lịch.

(3) Phối hợp với các hiệp hội nghề nghiệp, doanh nghiệp phát huy tính năng động, sáng tạo; hỗ trợ doanh nghiệp du lịch đẩy mạnh kết nối, cùng nhau vượt qua khó khăn, góp phần phục hồi và phát triển du lịch sau đại dịch COVID - 19 vừa qua.

(4) Xây dựng cơ sở dữ liệu thị trường khách du lịch trong nước và quốc tế; đổi mới phương thức, công cụ, ứng dụng công nghệ số trong xúc tiến du lịch; phát huy sức mạnh của truyền thông và tăng cường quảng bá trên mạng xã hội. Tổ chức xúc tiến du lịch có trọng tâm, trọng điểm, phù hợp với định hướng phát triển sản phẩm du lịch Thủ đô trên cơ sở nghiên cứu và dự báo từ thị trường.

(5) Phối hợp tốt với các sở, ngành, quận, huyện, thị xã, các doanh nghiệp triển khai thực hiện các đề án phát triển du lịch, nghiên cứu thị trường, liên kết với các nhà đầu tư xây dựng các khách sạn lớn, các khu du lịch; xây dựng các chương trình xúc tiến, hợp tác kết nối, liên kết các tour, tuyến du lịch giữa các quận, huyện, thị xã trên địa bàn Thành phố và với các tỉnh, thành phố trong nước với Thủ đô, thành phố các quốc gia, lãnh thổ. Quan tâm đầu tư xây dựng cơ sở vật chất, khai thác triệt để các cơ sở hiện có, đẩy mạnh công tác đầu tư, hợp tác, liên doanh, liên kết với các tập đoàn, các tổ chức kinh tế nước ngoài để phát triển hạ tầng du lịch.

(6) Chủ động phối hợp với Sở Du lịch, các sở, ban, ngành Thành phố, đơn vị liên quan tham mưu, đề xuất các cơ chế, chính sách của Thành phố cho phát triển du lịch.

5. Đối với UBND các quận, huyện, thị xã

(1) Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động, nâng cao nhận thức của các cấp chính quyền, các doanh nghiệp và nhân dân về mục đích, ý nghĩa, tầm quan trọng của nhiệm vụ phát triển du lịch; xây dựng phong trào “mỗi người dân là một hướng dẫn viên du lịch”.

(2) Chủ động rà soát, tham mưu đề xuất với Thành phố bổ sung vào quy hoạch phát triển du lịch cho phù hợp với giai đoạn hiện nay; đưa phát triển du lịch vào nhiệm vụ, giải pháp trong kế hoạch phát triển kinh tế- xã hội hàng năm của địa phương; xây dựng kế hoạch, đề án du lịch theo từng giai đoạn để có cơ sở phát triển du lịch.

(3) Tăng cường công tác tuyên truyền quảng bá, xúc tiến du lịch, giới thiệu những tiềm năng du lịch của địa phương để thu hút đầu tư phát triển du lịch. Huy động các nguồn lực tham gia đầu tư xây dựng hạ tầng du lịch phù hợp với quy hoạch và kế hoạch phát triển du lịch của địa phương gắn với cả Thủ đô, đặc biệt chú ý các mô hình phát triển du lịch, sản phẩm du lịch đặc thù của từng địa phương để khôi phục, nâng cấp tạo ra các sản phẩm độc đáo, đa dạng các loại hình du lịch nhằm nâng cao phát triển du lịch của các địa phương nói riêng, Thủ đô nói chung.

(4) Tăng cường quản lý nhà nước về du lịch, dịch vụ du lịch, quản lý giá cả; chủ động tổ chức thực hiện các biện pháp bảo vệ môi trường, bảo đảm an ninh trật tự, vệ sinh môi trường, an toàn thực phẩm, an toàn cho khách du lịch tại các khu, tuyến, điểm và cơ sở lưu trú du lịch trên địa bàn.

(5) Rà soát, xem xét xử lý nghiêm các cơ sở kinh doanh dịch vụ du lịch, các khu, các điểm du lịch và các tổ chức, cá nhân có hành vi vi phạm, trái quy định của pháp luật.

(6) Xây dựng kế hoạch đào tạo và phát triển nguồn nhân lực về chuyên môn nghiệp vụ, ngoại ngữ, kỹ năng quản lý du lịch...đặc biệt ưu tiên nguồn nhân lực của địa phương để phát triển du lịch.

Ban Văn hóa - Xã hội báo cáo HĐND, Thường trực HĐND Thành phố kết quả giám sát việc thực hiện chính sách, pháp luật về phát triển du lịch trên địa bàn thành phố Hà Nội và đề nghị các cơ quan, đơn vị liên quan thực hiện các kiến nghị giám sát nêu trên./.

Nơi nhận:

- Bộ VH, TT & DL;
- TT Thành ủy;
- Đ/c Chủ tịch HĐND TP;
- TT HĐND TP;
- UBND TP;
- UB MTTQ TP;
- Đại biểu HĐND TP;
- Các Ban HĐND TP;
- VP: TU, Đoàn ĐBQH & HĐND, UBND TP;
- Các sở, ngành: DL, VH&TT, KH&ĐT, TC, TN&MT, QHKT;
- TT XT&TTMDL HN;
- TT HĐND, UBND các quận, huyện, thị xã;
- Lưu: VT, Ban VHXH./

Đề
b/c

**TM. BAN VĂN HÓA - XÃ HỘI
TRƯỞNG BAN**



Nguyễn Thanh Bình



CÁC PHỤ LỤC BÁO CÁO

(Kèm theo Báo cáo số 12/BC-BVHXH ngày 25/7/2023 của Đoàn giám sát)

Phụ lục 1. Kết quả thực hiện các chỉ tiêu phát triển du lịch Hà Nội giai đoạn 2017 đến 2022

TT	Chỉ tiêu	Kết quả đạt được					
		Năm 2017	Năm 2018	Năm 2019	Năm 2020	Năm 2021	Năm 2022
1	Tổng số khách du lịch (triệu lượt khách)	23,83	26,30	28,94	8,65	4,00	18,88
-	Khách quốc tế (triệu lượt khách)	4,95	6,00	7,02	1,11	0	1,68
-	Khách nội địa (triệu lượt khách)	18,88	20,30	21,92	7,54	4,00	17,20
2	Tổng thu từ khách du lịch (tỷ đồng)	70.958	77.480	103.812	28.021	11.280	61.495
3	Công suất sử dụng phòng trung bình của cơ sở lưu trú, khách sạn (%)	62,3	64,9	67,9	29,9	23,0	41,2
4	Đào tạo, bồi dưỡng kiến thức nghề, bồi dưỡng kiến thức du lịch cho nhân viên làm việc trong các cơ sở dịch vụ và cán bộ quản lý du lịch (tỷ lệ cán bộ/nhân viên được đào tạo/bồi dưỡng - %)	68	77	90	90-95	5	100

Nguồn: Sở Du lịch Hà Nội

**Phụ lục 2. Thông kê khách du lịch đến Hà Nội và tỷ trọng so với cả nước
giai đoạn 2017-2022**



Đơn vị tính: Lượt khách

Năm	Số lượng khách du lịch nội địa đến Hà Nội	Tỷ trọng khách du lịch nội địa đến HN/tổng khách du lịch nội địa đến VN	Số lượng khách du lịch quốc tế đến Hà Nội	Tỷ trọng khách du lịch quốc tế đến Hà Nội/tổng khách du lịch quốc tế đến Việt Nam
2017	18.880.000	26% (73.200.000)	4.950.000	38% (12.922.151)
2018	20.296.000	25% (80.000.000)	6.005.268	39% (15.497.791)
2019	21.920.000	26% (85.000.000)	7.025.000	39% (18.008.591)
2020	7.544.782	13% (56.000.000)	1.107.356	30% (3.686.779)
2021	4.000.000	10% (40.000.000)	0	2.706.661
2022	17.200.000	17% (101.300.000)	1.688.277	46% (3.679.692)

Nguồn: Sở Du lịch Hà Nội



Phụ lục 3. Thông kê về đóng góp của ngành Du lịch Hà Nội

Đơn vị tính: Nghìn tỷ đồng

TT	Năm	Tổng thu từ khách du lịch	Tỷ lệ đóng góp tổng hợp của ngành DL vào GRDP của TP	Tỷ lệ đóng góp trực tiếp của ngành DL vào GRDP của TP	Tỷ lệ đóng góp gián tiếp của ngành DL vào GRDP của TP
1	2017	70.958	8,07%	3,24%	4,83%
2	2018	77.480	10,15%	4,12%	6,03%
3	2019	103.812	12,54%	5,16%	7,38%
4	2020	28.021	3,4%	1,4%	2,0%
5	2021	11.280	Chưa xác định được tỷ lệ đóng góp của ngành Du lịch vào GRDP của Thành phố do chưa thực hiện điều tra thống kê		
6	2022	61.495	Chưa xác định được tỷ lệ đóng góp của ngành Du lịch vào GRDP của Thành phố do chưa thực hiện điều tra thống kê.		

Nguồn: Sở Du lịch Hà Nội



Phụ lục 4. Thông kê về cơ sở lưu trú du lịch Hà Nội
(tính đến tháng 5/2023)

ST T	LOẠI HÌNH	Số CSLT	Số phòng	Tỷ lệ % KSXH
I. Tổng số CSLTDL đã xếp hạng		603	25.550	17,4
1	Khách sạn	593	23.646	
	5 sao	20	6,147	3,3
	4 sao	21	3.026	3,5
	3 sao	34	2.277	5,6
	2 sao	143	5.174	23,8
	1 sao	375	7.022	62,3
2	Khu căn hộ DL	10	1.904	
	5 sao	8	1.414	
	4 sao	2	490	
II. Tổng số CSLTDL chưa XH		3.153	44.668	
1	Khách sạn	679	15.692	
2	Căn hộ DL	86	5.746	
3	Nhà nghỉ DL	2.278	22,970	
4	Bãi cắm trại	3		
5	Nhà có phòng cho khách DL thuê	57	150	
6	Các cơ sở lưu trú DL (nhà trọ, nhà khách, vila...)	50	110	
	Tổng số: (I+II)	3.756	70.218	

Nguồn: Sở Du lịch Hà Nội

Phụ lục 5. Thống kê về các doanh nghiệp lữ hành, vận chuyển, hướng dẫn viên, cơ sở đạt chuẩn, các hãng hàng không (tính đến tháng 5/2023)



TT	Nội dung	Số lượng
1	Doanh nghiệp lữ hành quốc tế	1.488
2	Doanh nghiệp lữ hành nội địa	319
3	Văn phòng đại diện của doanh nghiệp du lịch nước ngoài tại Việt Nam	8
4	Doanh nghiệp vận chuyển ô tô được cấp biển hiệu vận chuyển khách du lịch	32
5	Hướng dẫn viên du lịch quốc tế (đang hoạt động)	5.039
6	Hướng dẫn viên du lịch nội địa (đang hoạt động)	2.113
7	Hướng dẫn viên du lịch tại điểm (đang hoạt động)	90
8	Cơ sở đạt tiêu chuẩn phục vụ khách du lịch: đạt tiêu chuẩn phục vụ khách du lịch:	
	- Mua sắm	35
	- Nhà hàng	29
	- Vui chơi giải trí	06
	- Thể thao	01
9	Hãng hàng không quốc tế có đường bay đến sân bay quốc tế Nội Bài	22
10	Hãng hàng không nội địa	5

Nguồn: Sở Du lịch Hà Nội

Phụ lục 6. Danh sách các khu, điểm du lịch đã được công nhận trên địa bàn Thành phố (tính đến tháng 5/2023)

TT	Tên khu, điểm du lịch	Địa chỉ	Diện tích	Công nhận	Số QĐ của UBND TP
1	Điểm du lịch Bảo tàng Lịch sử quân sự Việt Nam	28A Điện Biên Phủ, quận Ba Đình	13.800 m ²	Điểm du lịch	Quyết định số 3712/QĐ-UBND ngày 23/7/2018
2	Điểm du lịch Bảo tàng Lịch sử quốc gia	Số 1 Phạm Ngũ Lão và 25 Tôn Dàn, quận Hoàn Kiếm	Cơ sở 1: 13.163,76 m ² Cơ sở 2: 9.499,8 m ²	Điểm du lịch	3713/QĐ-UBND ngày 23/7/2018
3	Điểm du lịch Di tích Lịch sử Nhà tù Hỏa Lò	Số 1 phố Hỏa Lò, phường Trần Hưng Đạo, quận Hoàn Kiếm	2.435 m ²	Điểm du lịch	3714/QĐ-UBND ngày 23/7/2018
4	Điểm du lịch làng nghề sinh vật cảnh Hồng Vân	Xã Hồng Vân, huyện Thường Tín	128 ha	Điểm du lịch	6186/QĐ-UBND ngày 12/11/2018
5	Điểm du lịch Vườn thú Hà Nội	Thủ Lệ, phường Ngọc Khánh, quận Ba Đình	187.177 m ²	Điểm du lịch	6503/QĐ-UBND ngày 29/11/2018
6	Điểm du lịch Công viên Thiên Đường Bảo Sơn	Km 5+200 Đường Lê Trọng Tấn, xã An Khánh, huyện Hoài Đức	154.914 m ²	Điểm du lịch	3465/QĐ-UBND ngày 28/6/2019
7	Điểm du lịch Di tích quốc gia đặc biệt Văn Miếu - Quốc Tử Giám	58 Phố Quốc Giám, phường Văn Chương, quận Đống Đa	5,433 ha	Điểm du lịch	3474/QĐ-UBND ngày 28/6/2019
8	Điểm du lịch Bát Tràng	Xã Bát Tràng, huyện Gia Lâm	110 ha	Điểm du lịch	3936/QĐ-UBND ngày 23/7/2019
9	Điểm du lịch Làng cổ ở Đường Lâm	Xã Đường Lâm, thị xã Sơn Tây	164,02 ha	Điểm du lịch	4851/QĐ-UBND ngày 06/9/2019

TT	Tên khu, điểm du lịch	Địa chỉ	Diện tích	Công nhận	Số QĐ của UBND TP
10	Khu du lịch Ao Vua	Thôn Bát Đàm, xã Tân Lĩnh, huyện Ba Vì	20,8 ha	Khu du lịch cấp TP	4233/QĐ-UBND ngày 30/8/2018
11	Khu du lịch suối khoáng Tân Đà	Thôn Hòa Trung, xã Vân Hòa, huyện Ba Vì	49.589,1 m ²	Khu du lịch cấp TP	6105/QĐ-UBND ngày 05/11/2018
12	Khu du lịch Thiên Sơn Suối Ngà	Xã Vân Hòa, huyện Ba Vì	252ha	Khu du lịch cấp TP	881/QĐ-UBND ngày 22/02/2019
13	Khu du lịch Khoang Xanh - Suối Tiên	Thôn Muồng Châu, Vân Hòa, huyện Ba Vì	149,2 ha	Khu du lịch cấp TP	1664/QĐ-UBND ngày 08/4/2019
14	Điểm du lịch làng nghề khảm trai - sơn mài Chuyên Mỹ	Xã Chuyên Mỹ, huyện Phú Xuyên	793,0 ha	Điểm du lịch	5927/QĐ-UBND ngày 25/10/2019
15	Điểm du lịch làng nghề may Vân Từ	Xã Vân Từ, huyện Phú Xuyên	647,81 ha	Điểm du lịch	5928/QĐ-UBND ngày 25/10/2019
16	Điểm du lịch Làng nghề Sơn mài Hạ Thái	Xã Duyên Thái, huyện Thường Tín	134,1 ha	Điểm du lịch	5543/QĐ-UBND ngày 08/12/2020
17	Điểm du lịch Khu sinh thái Đan Phượng	Xã Đan Phượng, huyện Đan Phượng	45 ha	Điểm du lịch	5521/QĐ-UBND ngày 08/12/2020
18	Điểm du lịch Hạ Mỗ	Xã Hạ Mỗ, huyện Đan Phượng	377,5 ha	Điểm du lịch	5522/QĐ-UBND ngày 08/12/2020

TT	Tên khu, điểm du lịch	Địa chỉ	Diện tích	Công nhận	Số QĐ của UBND TP
19	Di tích quốc gia đặc biệt đền Sóc	Xã Phù Linh, huyện Sóc Sơn	65 ha	Điểm du lịch	573/QĐ-UBND ngày 28/01/2021
20	Điểm du lịch Phù Đồng	Xã Phù Đồng, huyện Gia Lâm	1.182 ha	Điểm du lịch	4728/QĐ-UBND ngày 05/11/2021
21	Điểm du lịch Di tích quốc gia đặc biệt Cổ Loa	Xã Cổ Loa, huyện Đông Anh	860,4 ha	Điểm du lịch	4839/QĐ-UBND ngày 15/11/2021
22	Điểm du lịch Di tích quốc gia đặc biệt Đền Hai Bà Trưng	xã Mê Linh, huyện Mê Linh	129.824 m ²	Điểm du lịch	07/QĐ-UBND ngày 04/01/2022
23	Điểm du lịch Di sản văn hóa thế giới Khu trung tâm Hoàng thành Thăng Long - Hà Nội	19c Hoàng Diệu, quán Thánh, Ba Đình, Hà Nội	18,395ha	Điểm du lịch	1351/QĐ-UBND ngày 22/4/2022
24	Điểm du lịch sinh thái Hoàng Long	Xã Thạch Xá, huyện Thạch Thất, Hà Nội	56.877,8m ²	Điểm du lịch	1352/QĐ-UBND ngày 22/4/2022
25	Điểm du lịch Di tích quốc gia đặc biệt chùa Tây Phương.	Xã Thạch Xá, huyện Thạch Thất, Hà Nội	132.158,8m ²	Điểm du lịch	2475/QĐ-UBND ngày 15/7/2022
26	Điểm Du lịch Làng nghề Lược sừng Thụy Ứng	Xã Hòa Bình, huyện Thường Tín, Hà Nội	67,91 ha	Điểm du lịch	4072/QĐ-UBND ngày 26/10/2022

TT	Tên khu, điểm du lịch	Địa chỉ	Diện tích	Công nhận	Số QĐ của UBND TP
27	Điểm Du lịch Dương Xá	Xã Dương Xá, huyện Gia Lâm, Hà Nội	494,68ha	Điểm du lịch	4076/QĐ-UBND ngày 27/10/2022
28	Điểm du lịch Làng nghề Mộc cao cấp Vạn Điểm	Thôn Vạn Điểm, xã Vạn Điểm, huyện Thường Tín, Hà Nội	15,82ha	Điểm du lịch	4545/QĐ-UBND ngày 18/11/2022
29	Điểm du lịch di tích quốc gia đặc biệt Chùa Thầy và khu vực núi đá Sài Sơn, Phụng Cách, Hoàng Xá	Xã Sài Sơn, xã Phụng Cách, thị trấn Quốc Oai - huyện Quốc Oai, Hà Nội		Điểm du lịch	2281/QĐ-UBND ngày 18/4/2023
30	Điểm du lịch Đại Áng	Xã Đại Áng, huyện Thanh Trì, Hà Nội	525,16 ha	Điểm du lịch	2801/QĐ-UBND ngày 18/5/2023
31	Điểm du lịch Yên Mỹ	Xã Yên Mỹ, huyện Thanh Trì, Hà Nội	384,12 ha	Điểm du lịch	2802/QĐ-UBND ngày 18/5/2023
32	Điểm du lịch thôn Lồng Hồ	Thôn Lồng Hồ, xã Kim Sơn, thị xã Sơn Tây, Hà Nội	90 ha	Điểm du lịch	2823/QĐ-UBND ngày 22/5/2023

Nguồn: Sở Du lịch Hà Nội